TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.

Bản án số: 39 /2021/ HNGĐ-PT
Ngày: 28/10/2021.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng.

Bà Lê Thị Phương Thanh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Chùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLPT-HNGĐ ngày 01/10/2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn". Do bản án sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 41/2021/QĐXX-PT ngày 21/10/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Phương L** - Sinh năm 1990.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Xuân S** - Sinh năm 1987.

Đều trú tại: Thôn D, xã T, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Chị L và anh S đều có mặt tại phiên tòa).

* Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Xuân S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/9/2011 tại UBND xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh S không có trách nhiệm với vợ con, dẫn đến

vợ chồng hay cải nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã được hai bên gia đình dàn xếp nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và ly thân với anh S từ tháng 3 năm 2021 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo G, sinh ngày 14/9/2012 và cháu Nguyễn Xuân Khôi N, sinh ngày 24/7/2018. Ly hôn chị có quan điểm không muốn tách hai cháu mỗi đứa một nơi nên xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, yêu cầu anh Nguyễn Xuân S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đ/1 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Xuân S trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Phương L kết hôn với nhau như chị L trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung. Để duy trì hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn của vợ chồng cũng được hai bên gia đình dàn xếp nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được, chị L đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Không ai quan tâm đến ai, nay chị L làm đơn xin ly hôn tại Tòa án, vì đã có con chung với nhau thiết nghĩ thương con, hai cháu đang còn nhỏ cần được sự chăm sóc của cả bố và mẹ và để ổn định tâm lý cho các cháu trong tương lai, anh S đề nghị Tòa án phân tích khuyên nhủ để chị L thấy được trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con, duy trì hạnh phúc gia đình, nhưng Tòa án đã hòa giải nhiều lần mà chị L vẫn một mực xin được ly hôn nên anh cũng không muốn níu kéo thêm nữa, anh cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo G, sinh ngày 14/9/2012 và cháu Nguyễn Xuân Khôi N, sinh ngày 24/7/2018 như chị L trình bày là đúng. Ly hôn anh S cũng có nguyện vọng không muốn tách hai cháu mỗi đứa một nơi nên tha thiết đề nghị được nuôi cả hai cháu cho đến khi trưởng thành. Không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh nhưng chị L không chấp thuận nên anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Xuân Khôi N.

Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Xuân S cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại Bản án sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng: Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Nguyễn Xuân S. Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Ngọc Bảo G, sinh ngày 14/9/2012 và cháu Nguyễn Xuân Khôi N, sinh ngày 24/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành. Anh Nguyễn Xuân S có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cùng chị L mỗi cháu một tháng là 1.000.000đ x hai cháu là 2.000.000đ. Cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ tháng 8/2021 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 8 năm 2021 bị đơn anh Nguyễn Xuân S làm đơn kháng cáo bản án về phần con chung, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng giao cháu Nguyễn Xuân Khôi N, sinh ngày 24/7/2018 cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo G, sinh ngày 14/9/2012 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dương nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L không rút đơn khởi kiện; bị đơn anh Nguyễn Xuân S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX): Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) trong quá trình giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS quyết định theo hướng: Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Xuân S, sửa bản án sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa về con chung. Anh S không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. *Xét về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo:*

Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn đã nộp đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 272; Điều 273 và Điều 276 BLTTDS. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm cũng như tại phiên tòa đương sự không rút đơn kháng cáo, không rút đơn khởi kiện. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn được xem xét để giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Xuân S*:

Nhận thấy quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, cả anh S và chị L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn. Các tài liệu trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thể hiện trước khi anh chị ly hôn, 02 cháu đều sinh sống, học tập cùng anh S và chị L tại gia đình bố mẹ đẻ của Sơn ở xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa. Cháu Nguyễn Ngọc Bảo G đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với chị L; Hiện tại anh S làm nghề sửa chữa điện gia dụng và làm nhôm kính tại nhà, thu nhập hàng tháng từ 7-10 triệu đồng. Chị L hiện tại đã có nơi ở riêng, mở cửa hàng bán thuốc tại nhà cho Công ty TNHH thương mại dược phẩm Thuận Phát (Công ty tại TP Thanh Hóa), có thu nhập gần 10 triệu đồng/tháng. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên quan điểm không muốn tách hai cháu mỗi đứa một nơi nên đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, hơn nữa cháu Nguyễn Xuân Khôi N đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ hơn và chị yêu cầu anh Nguyễn Xuân S đóng góp nuôi con chung cùng chị mỗi cháu một tháng là 1.000.000đ, hai cháu là 2.000.000đ cho đến khi các cháu trưởng thành. Anh S trình bày trước khi anh chị ly hôn các cháu sống tại nhà bố mẹ anh, sức khỏe và học tập của các cháu đều tốt, cháu Bảo Giang là con gái, nếu ở với mẹ sẽ thuận lợi hơn trong việc giáo dục kiến thức cần thiết cho cháu nên anh đề nghị được nuôi cháu Khôi Nguyên.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của anh S cũng như chị L là chính đáng, thể hiện trách nhiệm của cha, mẹ đối với con cái, nhưng việc giao nuôi dưỡng con sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để đảm bảo cho các cháu có điều kiện phát triển tốt nhất. Theo quy định của pháp luật khi xét cho ai nuôi con phải đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho con. Cả chị L và anh S đều là lao động tự do, thu nhập ổn định hàng tháng của cả anh và chị là ngang nhau khoảng 10.000.000đ. Chị L đã ra ở riêng, thường xuyên cũng phải xuống thành phố Thanh Hóa lấy thuốc về bán, lại là phụ nữ, thu nhập hàng tháng khoảng 10 triệu đồng, nếu giao cả hai con cho chị L nuôi sẽ vất vả và rất khó khăn, nên cần giao mỗi người nuôi 1 cháu là đảm bảo quyền lợi cho các cháu cũng như quyền lợi và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy việc giao cả hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo điều kiện tốt nhất để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu sau khi anh chị ly hôn nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Xuân S cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo G cho chị Nguyễn Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, và giao cháu Nguyễn Xuân Khôi N cho anh Nguyễn Xuân S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các

cháu thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S và chị L mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Án phí phúc thẩm: Cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm nên anh S không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Xuân S. Sửa Bản án sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa về phần con chung như sau:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo G, sinh ngày 14/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Phương L và giao cháu Nguyễn Xuân Khôi N, sinh ngày 24/7/2018 cho anh Nguyễn Xuân S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Xuân S và chị Nguyễn Thị Phương L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Xuân S không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại cho anh S 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0000031 ngày 20/8/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND huyện Thiệu Hóa;
- UBND xã Thiệu Chính, H. Thiệu Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Thành